

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (đề số 1)
Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 71LAWS40403

Tên học phần: Luật Thương mại quốc tế

Mã nhóm lớp học phần: 231_71LAWS40403_01, 02, 03, 04, 05

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

Trường hợp nào không dẫn đến việc áp dụng tập quán thương mại quốc tế để điều chỉnh hợp đồng:

- A. Một bên trong hợp đồng đề nghị áp dụng tập quán thương mại quốc tế
- B. Điều ước quốc tế liên quan quy định áp dụng tập quán thương mại quốc tế
- C. Luật quốc gia dẫn chiếu đến việc áp dụng tập quán thương mại quốc tế
- D. Cơ quan xét xử cho rằng các bên chủ thể đã mặc nhiên áp dụng tập quán thương mại quốc tế

ANSWER: A

Trong Incoterms, nhóm điều kiện vận chuyển nào mà người bán phải giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định:

- A. Nhóm F
- B. Nhóm E
- C. Nhóm D
- D. Nhóm C

ANSWER: A

Các đối xử đặc biệt và khác biệt (S&D) dành cho các quốc gia đang phát triển không bao gồm:

- A. Cho phép các quốc gia đang phát triển có mối quan hệ đặc biệt về chính trị hưởng mức thuế thấp hơn so với các quốc gia khác
- B. Cho phép các quốc gia đang phát triển hưởng một số ưu đãi về thuế và các khoản thu khác

C. Cho phép các quốc gia đang phát triển được miễn thực hiện nghĩa vụ trong một thời gian nhất định

D. Cho phép các quốc gia đang phát triển được trợ giúp về kỹ thuật

ANSWER: A

Nguyên tắc mở cửa thị trường không bao gồm cam kết:

A. Buộc đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho hoạt động thương mại

B. Cấm áp dụng các biện pháp hạn chế về số lượng

C. Giảm và tiến tới xóa bỏ hàng rào thuế quan

D. Xóa bỏ các hàng rào phi thuế quan

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

A. Luật thương mại quốc tế cấm các quốc gia đặt ra các quy tắc xuất xứ

B. Các biện pháp thuế quan được WTO khuyến khích sử dụng thay cho các hạn chế về định lượng

C. Thành viên của WTO có thể cấm nhập khẩu một sản phẩm mang tính trọng yếu đối với quốc gia xuất khẩu

D. Các biện pháp phi thuế quan trong thương mại quốc tế rất đa dạng

ANSWER: A

Điều gì SAI khi nói về các thiết chế thương mại quốc tế:

A. Mối liên hệ giữa các thiết chế thương mại quốc tế ngày càng riêng biệt và độc lập

B. Được hình thành trên cơ sở của các điều ước quốc tế

C. Có sự đa dạng về thành viên

D. Cơ chế giải quyết tranh chấp của các thiết chế thương mại quốc tế đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên

ANSWER: A

Thư tín dụng (L/C) được đề nghị mở bởi:

A. Người mua hàng

B. Người bán hàng

C. Ngân hàng

D. Người chuyên chở

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN

1. Nhận định sau đây là Đúng hay Sai? Giải thích kèm theo cơ sở pháp lý (0,75 điểm)

Thành viên của WTO phải có tư cách quốc gia độc lập.

Đáp án Câu 1:

- Sai (0,25 điểm).
- Thành viên của WTO có thể là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ thuế quan riêng biệt nào hoàn toàn tự chủ trong việc điều hành các mối quan hệ ngoại thương và các vấn đề khác (0,25 điểm).
- CSPL: Điều 12.1 Hiệp định Marrakesh (0,25 điểm).

2. Nhận định sau đây là Đúng hay Sai? Giải thích kèm theo cơ sở pháp lý (0,75 điểm)

Thành viên Hiệp định GATT không được thực thi các biện pháp nhằm nâng thuế quan áp dụng cho hàng nhập khẩu, nếu các biện pháp này chưa được công bố.

Đáp án Câu 2:

- Đúng (0,25 điểm).
- Các Bên ký kết sẽ không thực thi trước khi công bố chính thức bất cứ biện pháp nào có phạm vi áp dụng chung mang tính chất nâng suất thuế quan hay nâng các khoản thu khác đánh vào hàng nhập thuộc diện đang thực hiện thống nhất và đã mặc định, hoặc áp đặt ở mức cao hơn một yêu cầu, một hạn chế nhập khẩu hay hạn chế về chuyển tiền thanh toán hàng nhập khẩu (0,25 điểm).
- CSPL: Điều X.2 GATT 1994.

Bài tập:

Ngày 16/11/2016, Công ty A tại Việt Nam gửi đề nghị mua hàng đến Công ty B tại Nhật Bản với nội dung:

- Tên hàng: vải thiều tươi loại 1; Số lượng: 500 kg; Giá: 20 USD/kg.
- Thời gian giao hàng: từ ngày 20/11/2016 đến 15/12/2016.
- Giao hàng theo điều kiện CIF, cảng Yokohama (Incoterms 2010).

Xét tình huống sau đây:

Câu 3. Giả sử Công ty B chấp thuận chào hàng và hợp đồng trên được ký kết vào ngày 19/11/2016 thì Công ước Viên 1980 có đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hợp đồng hay không? Giải thích và nêu CSPL. Biết rằng, Nhật Bản đã trở thành thành viên của Công ước Viên từ ngày 01/8/2009. (2 điểm)

Đáp án:

- Không đương nhiên (0,5 điểm).

- CSPL: điểm a khoản 1 Điều 1 và Điều 2 Công ước Viên (0,5 điểm).

- Giải thích:

+ Công ước Viên chỉ đương nhiên áp dụng đối với các hợp đồng mua bán hàng hóa không thuộc danh mục tại Điều 2, giữa các công ty có trụ sở thương mại tại các quốc gia khác nhau và các quốc gia này là thành viên của Công ước (0,5 điểm).

+ Việt Nam là thành viên Công ước từ ngày 01/7/2017, nên vào thời điểm này, Công ước Viên không đương nhiên áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 1 Công ước Viên (0,5 điểm).

Câu 4. Giả sử Công ước Viên được áp dụng để điều chỉnh hợp đồng. Ngày 19/11/2016, A nhận được chấp thuận chào hàng của B, trong đó có đề nghị sửa đổi điều khoản thanh toán “cước phí vận chuyển trả trước” thành “cước phí sẽ được trả theo hợp đồng thuê tàu”. A không có ý kiến gì về đề nghị này. Hỏi: chấp thuận chào hàng của B có trở thành cơ sở để các bên giao kết hợp đồng hay không? Giải thích và nêu CSPL? (1,5 điểm)

Đáp án:

- Có (0,5 điểm).

- Đề nghị thay đổi của B không cấu thành một hoàn chào hàng (Điều 19) và A không phản đối các thay đổi này (Điều 19.2) (1,0 điểm).

Câu 5. Giả sử Công ước Viên được áp dụng để điều chỉnh hợp đồng. Ngày 13/12/2016, tàu cập cảng Yokohama và A đã thông báo cho B nhận hàng. Tuy nhiên, B đã không nhận hàng. Lý do B đưa ra là Chính phủ Nhật Bản ban hành lệnh cấm nhập khẩu vải thiều tươi từ ngày 10/12/2016. B cho rằng đây là trường hợp bất khả kháng và yêu cầu được miễn trách nhiệm. Hỏi: yêu cầu của B có thể được chấp nhận không? Giải thích và nêu CSPL. (1,5 điểm)

Đáp án:

- Không (0,5 điểm).

- Mặc dù việc Chính phủ Nhật Bản ban hành lệnh cấm đáp ứng các tiêu chí của trở ngại khách quan được quy định tại khoản 1 Điều 79 nhưng B lại không thực hiện việc thông báo cho A trong thời gian hợp lý theo khoản 4 Điều 79 (1,0 điểm).

Ngày biên soạn: 20/11/2023

Giảng viên biên soạn đề thi:



ThS. Đoàn Kim Vân Quỳnh

Ngày kiểm duyệt: /11/2023

Phó Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi:

ThS. GVC Nguyễn Thị Yên

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhật Linh (**0918.01.03.09**).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.